

GẦN đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức một Trung tâm Giao dịch Ngoại tệ để cho các Ngân hàng (Ngân hàng Ngoại thương, các Ngân hàng Thương mại), các Công ty Xuất nhập khẩu... mua và bán ngoại tệ với nhau. Các tư nhân có ngoại tệ có thể bán cho Ngân hàng. Và nếu có nhu cầu ngoại tệ chính đáng cũng có thể xin mua ngoại tệ nơi Ngân hàng. Như vậy thành hình một Thị trường Ngoại tệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, là Trung tâm thương mại, giao dịch, xuất nhập khẩu lớn nhất trong nước Việt Nam. Giá đồng đô-la được mua và bán trên thị trường này cũng là giá chung áp dụng cho toàn quốc, do tính áp đảo của thị trường tiền tệ, đô-la tại TP. Hồ Chí Minh đối với toàn thể các vùng kinh tế của nước Việt Nam.

Trên nguyên tắc, giá đồng đô-la lên hay xuống theo luật CUNG và CẦU. Nếu có nhiều người (như các nhà xuất khẩu, du khách Việt kiều v.v...) bán đô-la hơn người mua (chủ yếu là người nhập khẩu), thì giá đô-la sẽ xuống. Ngược lại, nguồn cung cấp đô-la ÍT HƠN so với số Cầu, giá đô-la sẽ lên. Tuy nhiên, trên thực tế Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, qua Ngân hàng Ngoại thương, (là ngân hàng thay mặt cho Ngân hàng Nhà nước mua và bán ngoại tệ), vẫn có nhiều phương pháp tác động trên giá đồng đô-la. Thứ nhất là một số tiền MUA hay BÁN đô-la sẽ được thực hiện ngoài Trung tâm Giao dịch Ngoại tệ qua giá cả và số lượng thỏa thuận với Ngân hàng Ngoại thương, như vậy số CUNG hay CẦU ngoại tệ tại Trung tâm Giao dịch sẽ không còn phản ánh các lực Cung và Cầu thật sự. Thứ hai là Ngân hàng Nhà

10 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NGÂN HÀNG NÊN MUA ĐỒNG ĐÔ-LA VỚI MỘT GIÁ CAO HƠN HAY THẤP HƠN GIÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG TỰ DO?

LÊ KHOA
(Tiến sĩ Kinh tế)

nước TUNG QUỲ DỰ TRỮ NGOẠI TỆ của mình ra, khi giá đồng đô-la tăng vọt, như vậy giá đô-la sẽ giảm xuống vì Ngân hàng Nhà nước có 1 quỹ dự trữ đô-la ít ra khoảng một trăm triệu mới đủ để đảm bảo các trang trải xuất nhập khẩu với ngoại quốc. Nếu tung một phần số dự trữ sẽ bảo hòa số cầu trong ngày. Thứ ba là Ngân hàng Nhà nước TUNG TIỀN VIỆT ra, để mua đồng đô-la khiến song song với số Cầu ngoại tệ của các nhà nhập khẩu (kể cả những người nhập lậu hàng ngoại qua biên giới), lại có thêm số CẦU ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do các khả năng tác động trên giá đồng đô-la như trên, giá này sẽ có thể cao hơn hay thấp hơn giá trên thị trường "tự do" hay thị trường "đen", nơi đây những người có ngoại tệ mua bán lén lút với nhau, không qua ngân hàng. Như Báo Saigon Giải phóng ngày 8.9.1991 công bố các giá như sau: Giá tại Trung tâm Giao dịch là 10.810đ một đô-la Mỹ, giá mua trên thị trường tự do là 10.800 - 10.850đ, giá bán là 10.850 tới 10.900đ, như vậy CAO HƠN GIÁ trên Trung tâm Giao dịch về ngoại tệ. Còn Ngân hàng Ngoại thương mua với giá 10.700đ và bán với giá 10.800 đ, vừa thấp hơn giá trên Trung tâm

Giao dịch Ngoại tệ vừa thấp hơn nhiều so với giá trên thị trường tự do.

Như vậy ta có thể nêu lên một vấn đề điều hành kinh tế vĩ mô nóng bỏng: Ngân hàng Nhà nước nên mua đồng đô-la với giá CAO HƠN hay THẤP HƠN so với giá trên thị trường tự do? Ty như thời điểm 1, vào ngày 8.9.1991, giá bán đồng đô-la là 10.800 - 10.850đ trên thị trường ĐEN hay Tự do. Thay mặt Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương sẽ tung tiền Việt ra mua đồng đô-la với giá 11.000đ (CAO HƠN GIÁ ĐEN). Thời điểm 2, giá đen tăng lên 11.100đ, Ngân hàng Ngoại thương mua với giá 11.300đ. Thời điểm 3, giá đen leo lên 11.500đ, Ngân hàng Ngoại thương leo thang hơn mua với giá 11.700đ.

Hoặc trái lại như hiện nay và có lẽ trong tương lai gần, ngày 8.9.1991 (thời điểm 1) giá đen là 10.800 - 10.850 đ, Ngân hàng Ngoại thương mua với giá 10.700đ (THẤP HƠN 100 đến 150đ). Thời điểm 2 giá đen leo lên 11.100đ, Ngân hàng Ngoại thương mua thấp hơn 200đ, hay 10.900đ. Thời điểm 3, giá đen leo lên 11.500 đ, Ngân hàng Ngoại thương mua với giá 11.300đ.

Vậy có 2 câu hỏi được nêu lên:

(1) Ngân hàng ngoại thương mua giá CAO hay THẤP hơn giá đen, thì kinh tế trong nước phồn thịnh hay đình trệ? Giá nào có lợi hơn?

(2) Về lâu dài, thời điểm 3, 4, 5 v.v... giá đô-la sẽ tăng NHANH HƠN, hay ổn định hơn, nếu như Ngân hàng Ngoại thương áp dụng 2 giá khác nhau như trên?

1/ Những lợi và hại khi Ngân hàng Ngoại thương mua với một giá thấp hơn giá thị trường đen.

Có ý kiến cho rằng Ngân hàng Nhà nước nên dùng SỐ NGOẠI TỆ DỰ TRỮ của mình để can thiệp vào thị trường ngoại tệ, bán rê đồng USD cho những người nhập khẩu muốn mua, như vậy đồng bạc Việt Nam đỡ mất giá hơn và tỷ lệ giá đồng đô-la so với giá đồng bạc Việt Nam được ổn định. Qua giá đồng đô-la ổn định, giá hàng hóa, lương bổng trong nước cũng ổn định hơn, tiền tệ Việt Nam được vững và lòng tin của người dân sẽ được củng cố hơn.

Tuy nhiên, SỐ NGOẠI TỆ VIỆT NAM dự trữ tại Ngân hàng Nhà nước rất ít. Con số này không được thông báo, song tối đa chừng vài trăm triệu đồng. Chúng ta hiện còn mắc nợ hơn 13 tỷ Rúp và đô-la chưa trả được, phải trả một phần vốn và lời hằng năm. Như vậy, dự trữ đô-la của Ngân hàng Nhà nước rất ít so với số nợ phải trả và so với số nhập khẩu hàng tháng một, trên dưới khoảng 100 triệu đô-la/tháng. Vậy, chỉ trong một thời gian ngắn sau khi áp dụng chính sách này, KHỐI LƯỢNG DỰ TRỮ NGOẠI TỆ VIỆT NAM SẼ KHÔNG CÒN, và Ngân hàng Nhà nước phải lo chạy đi vay nợ của nước ngoài thêm, chưa chắc vay được, mà vay thì phải trả lãi cao, và cũng phải trả vốn, trong

khi ta đang xin ngoại quốc cho ta khổ nợ.

Thứ nữa là nguồn ngoại tệ từ du khách và kiều bào sẽ không được Ngân hàng thu hút. Chỉ cần giá thu mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương thấp hơn giá đen vài trăm đồng mỗi đô-la, là những người có ngoại tệ sẽ sẵn sàng bán đô-la của họ cho những người buôn lậu đô-la, nhập lậu hàng nơi biên giới thay vì bán cho Ngân hàng. Theo ông Trần Tô Từ (Phát triển Kinh tế, số 11 tháng 8/1991), hiện có khoảng 50 - 60 triệu đô-la lưu thông ngoài ngân hàng. Theo thiên ý, con số thực thụ nhiều hơn, vì lẽ theo báo Saigon Giải phóng, ngày 27.6.1991, các ngân hàng Mỹ ước lượng số tiền kiều bào Việt Nam cư ngụ tại Mỹ gửi về hàng năm từ 800 triệu tới 1500 triệu mỗi năm. Nhưng tại Mỹ chỉ có trên một triệu người Việt sinh sống, còn hơn một triệu người Việt khác cư ngụ tại các nước khác. Do đó ta có thể ước lượng số đô-la kiều bào gửi về khoảng 1500 đến 2500 triệu mỗi năm. Chỉ có một số ngoại tệ lớn như trên mới giải thích được vì sao hiện nay có trên 600.000 chiếc xe gắn máy tại Saigon, mỗi tỉnh hàng vạn chiếc xe, chưa kể thuốc lá, bia lon v.v... nhập lậu, phải thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ. Tại các cửa khẩu, theo tin các báo, thì số nhập thường lớn gấp ba hay năm lần so với số xuất. Lấy đô-la ở đầu thanh toán, nếu không phải từ số hàng tỷ USD của kiều bào gửi về, đã thông qua thị trường đen, vì Ngân hàng Nhà nước qua Ngân hàng Ngoại thương mua giá ngoại tệ thấp hơn giá đen.

Tới lượt nó, các hàng nhập lậu cạnh tranh với hàng nội và đánh bại hàng nội. Hàng lậu vừa không chịu thuế, vừa

đẹp hơn hàng nội. Do đó hàng loạt xí nghiệp trong nước sản xuất hàng ra nhưng bán không được.

2/ Trường hợp Ngân hàng Ngoại thương MUA đồng đô-la với giá CAO HƠN GIÁ ĐEN

Trong trường hợp này, Ngân hàng Nhà nước phải tung tiền Việt ra yểm trợ cho Ngân hàng Ngoại thương, và giới buôn lậu biên giới mua đồng đô-la cao bao nhiêu, thì Ngân hàng Ngoại thương mua CAO HƠN vài trăm đồng mỗi đô-la. Như thế sẽ xảy ra những hậu quả sau đây:

- Giá hàng ngoại từ nguyên liệu, máy, vật tư đều tăng nhanh, trong khi giá hàng nội tăng chậm hơn. Nhờ vậy nền kinh tế trong nước sẽ phồn thịnh vì hàng nội giá rẻ, bán trong nước chạy mà xuất khẩu cũng có lời nhiều. Giá đồng đô-la tăng bao nhiêu thì các nhà xuất khẩu bán đô-la sẽ thu được nhiều tiền Việt bấy nhiêu, do đó lợi nhuận sẽ tăng thêm.

- Do Ngân hàng Ngoại thương luôn luôn mua đồng đô-la với GIÁ CAO HƠN GIÁ ĐEN, nên kiều bào, du khách, các nhà xuất khẩu đều VUI LÒNG bán hết đô-la cho Ngân hàng. Khối dự trữ đô-la của Ngân hàng sẽ TĂNG THÊM. Ngân hàng Nhà nước sẽ có một khối lượng đô-la khá lớn để trả nợ quốc tế, nhập máy móc, nguyên liệu, nhiên liệu... Như chúng tôi trình bày, khối lượng đô-la gửi về hàng năm có thể lên tới 1500 tới 2500 triệu, bằng số xuất khẩu hàng năm mà Việt Nam có thể thu được nhờ xuất khẩu. Nếu như thu được số ngoại tệ này vào Ngân hàng, ta sẽ có đủ tiền ngoại tệ để phát triển, nhập khẩu, trả bớt nợ ngoại quốc và giữ được chủ quyền tiền tệ quốc gia.

- Do nguồn ngoại tệ trôi

nổi đã được thu hút vào Ngân hàng, các tay buôn lậu sẽ không còn ngoại tệ để nhập lậu nơi biên giới. Song song với việc mua ngoại tệ với giá cao, nếu tăng cường công tác chống buôn lậu nơi biên giới và trên các đường dây thâm nhập hàng lậu, cùng với việc đánh thuế khá cao trên hàng nhập (kể cả máy móc, nguyên liệu cũng phải chịu thuế nhập khẩu, tuy ít hơn so với hàng tiêu dùng), hàng ngoại sẽ khó cạnh tranh với hàng Việt hơn.

Như vậy, việc Ngân hàng mua ngoại tệ với giá cao hơn giá đen, cộng với việc đánh thuế nặng trên nhập khẩu, việc chống buôn lậu triệt để là những biện pháp vĩ mô vừa hữu hiệu, vừa trong tầm tay của Việt Nam để thực hiện phát triển nhanh và có hiệu quả. Bằng chứng là sau khi thực hiện các biện pháp chống buôn lậu thuốc lá ngoại nhập thì việc trồng thuốc lá và sản xuất thuốc lá trở nên phồn thịnh ngay.

Khi xe cúp không còn nhập lậu và bán giá cao, nếu tổ chức sản xuất xe cúp tại Việt Nam, bước đầu nhập các bộ phận chính, ta chỉ làm một số bộ phận dễ làm, sau sẽ phần dần nâng tỷ lệ trị giá Việt Nam 50% - 60% - 80%, thì việc sản xuất xe cúp sẽ là một ngành có "siêu lợi nhuận", cũng như ngành TV màu, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, ô tô v.v... Có thể hợp tác liên doanh với các xí nghiệp quốc tế về vấn đề này, nước nào đầu tư hợp tác với ta thì được đánh hẳn thị trường tiêu thụ xe cúp, ô tô, máy điều hòa không khí cho họ v.v...

3/ Về lâu dài (thời điểm 3, 4, 5,...), tiền tệ Việt Nam sẽ ổn định hay sẽ mất giá nhanh?

Có ý kiến cho rằng, nếu như Ngân hàng Nhà nước TUNG TIỀN VIỆT LAM

PHÁT mà mua đồng đô-la với giá cao như thế, thì giá đô-la sẽ tăng lên 15.000 - 20.000 - 30.000đ trong thời điểm 3...4...5...v.v..., tiền Việt sẽ mất giá, đời sống nhân dân cơ cực. Xin trả lời rằng, trong thời gian bao cấp, chúng ta đã dùng mọi cách để giữ cho giá cả đừng lên cao, nhưng giá vẫn cứ leo thang rất nhanh. Tới khi ta cứ để mặc cho giá leo cao, nó muốn lên bao nhiêu tùy ý thì giá cả từ 1988 - 89 - 91 tương đối ổn định. Khi ta mua đồng đô-la với giá cao, thì giá đô-la sẽ bị khựng lại, không tăng thêm nhiều nữa.

Vì sao? Vì lúc bấy giờ, sản xuất, xuất khẩu hàng Việt thứ gì cũng có lời. Ngân hàng Nhà nước dự trữ đô-la nhiều. Nợ quốc tế thanh toán ngay vào ngày đáo hạn. Ai ai cũng đổ xô đến Việt Nam, đầu tư nhiều tại Việt Nam. Như vậy, nhân công có công ăn việc làm, xí nghiệp có lợi nhuận cao, tiền Việt sẽ có giá chứ không mất giá.

Để kết luận, có ba chính sách. Hạ sách là mua đồng đô-la với giá thấp hơn giá đen. Trung sách là mua bằng với giá đen. Thượng sách là mua cao hơn giá đen, khi ấy, xuất khẩu, sản xuất tăng vọt, kiều bào ò ạt về gởi ngoại tệ vào Ngân hàng, và người ngoại quốc tăng gấp bội số đầu tư vào Việt Nam, vì họ bán đô-la cho Việt Nam, sẽ thu được nhiều tiền Việt hơn. Malaysia ước lượng năm 1991 đầu tư ngoại quốc có thể lên đến 14,8 tỷ USD, trong khi ta từ 1988 tới nay, chỉ mới thu hút được khoảng 1,8 tỷ USD. Điều này chứng tỏ rằng các nhà lãnh đạo kinh tế Việt Nam có thể phát triển kinh tế nhanh hơn và ổn định tiền tệ hữu hiệu hơn, nếu mua ngoại tệ cao hơn giá trên thị trường đen

LK.